**Tuần 7 Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024**

# **Tiết 4 Hoạt động trải nghiệm**

# **Sinh hoạt lớp- Thử tài ai khéo tay hơn?**

**ATGT: Biển báo hiệu giao thông đường bộ**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- HS thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua thực hiện một số việc tự phục đơn giản.

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- **Năng lực riêng:**Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận, gọn gàng thông qua việc chuẩn bị sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…

**- ATGT:** Làm quen với một số nhóm biển báo hiệu giao thông thường gặp. Nhận biết được ý nghĩa, tác dụng của một số loại biển báo giao thông. Thực hiện, chia sẻ và nhắc nhở người khác tham gia giao thông theo chỉ dẫn của biển báo giao thông.

**1.2. Phẩm chất**

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

- Biết thực hiện đúng luật ATGT đường bộ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Đối với GV: SGK, tranh ảnh,… biển báo giao thông đường bộ

- Đối với HS: SGK., vở thực hành HĐTN, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Phần 1: Sinh hoạt lớp**  a. Mục tiêu: GV ổn đinh lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  b. Cách tiến hành: GV điều hành lớp và đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới.  - GV mời HĐTQ lên sinh hoạt lớp nhận xét hoạt động tuần 6- đề ra phương hướng hoạt động tuần 7  - Cho HS bổ sung, Gv kết luận:  \*Ưu điểm:  - HS duy trì tốt mọi nề nếp của Đội: Ra vào lớp đúng giờ; truy bài nghiêm túc, vệ sinh lớp sạch sẽ,...  - hăng hái xây dựng bài, học bài sôi nổi, rèn chữ viết đẹp,...  - thực hiện tốt ATGT ở cổng trường, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện,..  \* Tồn tại:  Còn một số HS ý thức học tập chưa tốt: Còn nói chuyện, chưa tập trung trong giờ học  - Chuẩn bị đồ dùng học tập chưa đầy đủ  \* Phương hướng tuần 8:  Duy trì mọi nền nếp do Đội đề ra.  Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái xây dựng bài, học bài và làm bài đầy đủ  Có ý thức rèn chữ viết, giữ vở sạch.  Thực hiện tốt luật ATGT  Thi đua dành lời nhận xét tốt chào mừng ngày NGVN 20.11 | -HS chuẩn bị  - HĐTQ sinh hoạt lớp  Các Tổ trưởng nhận xét, bổ sung,...  Đề nghị khen thưởng... |

**4.Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** ……………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Tuần 8 Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

# **Tiết 1 Hoạt động trải nghiệm**

# **Sinh hoạt dưới cờ- Giờ nào, việc nấy**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Sinh hoạt dưới cờ nhận xét hoạt tuần tuần 7- đề ra kế hoạch tuần 8.

- Tạo sự vui vẻ, gắn kết giữa các HS trong trường.

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Hiểu được ý nghĩa của việc tự phục vụ bản thân khi ở nhà và ở trường.

**1.2. Phẩm chất:**

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với GV:** Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ, tiểu phẩm.

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Phần 1. Nghi lễ**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ - Tích cực tham gia sinh hoạt sao nhi đồng.  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ CC  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV Tổng phụ trách phổ biến hoạt động của Sao Nhi đồng.  Do đ/c Nguyễn Thị Thúy Hằng. Tổng PTĐ điều hành  - Chào cờ  - Nhận xét công tác trong tuần: Đánh giá kết quả thực hiện so với Kế hoạch đã đề ra; các ưu, nhược điểm, phân tích nguyên nhân, tuyên dương, khen thưởng,…  - Đề ra phương hướng tuần mới  **2. Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề:**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia biểu diễn các tiểu phẩm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tiếp tục triển khai hoạt động hướng đến việc tự phục vụ bản thân khi ở nhà và ở trường của HS.  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  - GV tổ chức cho HS tham gia trình diễn tiểu phẩm “Giờ nào, việc nấy”.  + Biểu diễn một số tiết mục văn nghệ, tiểu phẩm  **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png**  **3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - Nêu bài học qua các tiểu phẩm buổi chào cờ | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS trình diễn tiểu phẩm.  HS nghe GV nêu các hoạt động  + HS Biểu diễn một số tiết mục văn nghệ, tiểu phẩm |

**4.Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** ……………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2 Toán**

**Bài 24: Bài toán có liên quan đến phép cộng, phép trừ (Tiết 1)**

**1.Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS:

**1.1. Năng lực:**

**- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.** Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

- Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến bài toán về nhiều hơn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**b. Học sinh:**SGK, phiếu bài tập, bút, …

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu:** |  |
| **\*** Tổ chức choHS chơi trò chơi “ Đố bạn”  - GV hướng dẫn cách chơi và tổ chức cho HS chơi.  + Làm thế nào để em lấy đúng được số đồ vật mà bạn yêu cầu?  - GVNX và tổng kết trò chơi.  **\*** HS quan sát tranh thảo luận cặp đôi, sử dụng các từ *nhiều hơn, ít hơn* để đặt câu hỏi về số bông hoa của các tổ ( *Trong bảng thi đua)*  - GV nhận xét, dẫn vào bài mới. Trong bài học ngày hôm nay, cô và các con sẽ học bài 24:*Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ ( tiếp theo)*  ***Tiết 1. Bài toán về nhiều hơn***  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức.**  *\*Mục tiêu : HS biết phân tích yếu tố toán học và tìm lời giải cho bài toán có lời văn có liên quan đến phép cộng, dạng bài toán về nhiều hơn.*  - GV trình chiếu bài toán.  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa , GV nêu bài toán.  *Bài toán:Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa. Hỏi tổ Ba có mấy bông hoa?*  - Yêu cầu HS nói cho bạn nghe:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn tóm tắt bài toán(như SGK)  - Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Ba ta làm phép tính gì?  - GV nhận xét và hướng dẫn cách trình bày lời giải.  Bài giải  Tổ ba có số bông hoa là:  6 + 2 = 8 ( bông)  Đáp số: 8 bông hoa  - GV chốt cách làm.  + Tìm số bông hoa của tổ Ba bằng cách lấy số bông hoa của tổ Một ( 6 bông) cộng với phần hơn ( 2 bông) Đây là bài toán về nhiều hơn.( Làm phép cộng)  **3.3.Hoạt động thực hành, luyện tập**  *\*Mục tiêu : HS Biết thực hành giải các bài toán có lời văn có liên quan đến phép cộng, dạng bài toán về nhiều hơn.*  **Bài 1/46.**  - Yêu cầu HS đọc BT ( 2 HS)  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi.  - HS thảo luận lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - GV cho HS giao lưu  + Để tìm số thuyền của Toàn gấp được tại sao con lại làm phép cộng?  - GV nhận xét.  **Bài 2/47.**  - GV trình chiếu bài toán.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS nêu tóm tắt  - GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp để điền vào phần bài giải trong phiếu bài tập.  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  ? Vì sao con lại lấy 35 + 20 ?  - Bạn nào có đáp án giống bạn? Giơ tay cô xem.  - GV lưu ý “ dài hơn” cũng có nghĩa là “nhiều hơn”  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - Gọi HS nhận xét  **GV CHỐT:***Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các con lấy số bé cộng số nhiều hơn để được số lớn.*  **3.4. Hoạt động vận dụng.**  *\* Mục tiêu: Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.*  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về nhiều hơn.  **Củng cố, dặn dò**  *Mục tiêu:Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em học bài học gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đếnBài toán về nhều hơn, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sauBài toán về ít hơn | - HS thực hành chơi trò chơi theo HD của GV  - Nhiệm vụ 1: Một HS lấy ra một số đồ vật( que tính, hình vuông, … ) đố bạn lấy được nhiều hơn số đồ vật mình lấy là 2 đồ vật.  - Nhiệm vụ 2: Một HS lấy ra một số đồ vật ( que tính, hình vuông, … ) đố bạn lấy được ít hơn số đồ vật mình lấy là 2 đồ vật.  - Một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS nói cách làm của cá nhân các em.  - HS thảo luận theo cặp. Đại diện 2 nhóm lên trình bày: VD:  *Tổ Hai có 5 bông hoa. Tổ 1 có nhiều hơn tổ Hai 1 bông hoa. Hỏi tổ Một có bao nhiêu bông hoa?*  *-* HS quan sát  - HS đọc bài toán ( 2 HS)  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa  + Hỏi tổ Ba có bao nhiêu bông hoa?  - HS đọc tóm tắt.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Ta làm phép tính cộng. Lấy số bông hoa của tổ Một cộng thêm 2 thì ra số bông hoa của tổ Ba.  - HS trình bày miệngphép tính và giải thích cách làm( Đại diện 2 nhóm)  - HS đọc lại bài giải trên bảng.  - HS đọc bài toán.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  +BT cho biết: Mai gấp được 7 chiếc thuyền giấy, Toàn gấp được nhiều hơn Mai 5 chiếc  + BT hỏi : Toàn gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy ?  - HS đọc tóm tắt.  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  + Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?  HSNX: Tớ thấy nhóm bạn làm bài đúng rồi.  + Vì Toàn gấp được nhiều hơn Mai 5 chiếc thuyền. Nên tìm số thuyền của Toàn ta lấy Số thuyền của Mai cộng thêm 5.  - HS đọc bài toán.  - HS phân tích bài toán, nói cho nhau nghe trong nhóm đôi phần tóm tắt.  - Đại diện nhóm nêu tóm tắt (2 nhóm)  - HS suy nghĩ tự điền phép tính vào PBT.  - HS nêu miệng bài giải  + Vì sợi dây lụa màu đỏ dài hơn sợi dây lụa màu xanh 20 cm nên con lấy 35 + 20.  - HS nhận xét  HSTL: Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS nghe và ghi nhớ.  - HS nêu một BT về nhiều hơn.  - HS nêu : Bài toán về nhều hơn.  - HS lắng nghe. |

**4.Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** ……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3-4**  **Tiếng Việt**

**Bài 8: Em yêu thầy cô**

**Chia sẻ về chủ điểm & bài đọc 1: Bức tranh bàn tay** (2 tiết)

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH liên quan đến VB. Hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về tình cảm của các bạn HS dành cho thầy cô giáo. Biết đặt câu theo mẫu *Là ai?, Là gì?, Làm gì?*.

+ Năng lực văn học: Nhận diện được bài văn xuôi. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập.

**1.2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Giáo án, SGK, Bảng phụ bài tập, hình ảnh minh họa.

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối:**  **a. Chia sẻ về chủ điểm**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của 2 BT trước lớp.  **BT 1:**  - GV tổ chức cho HS hoàn thành BT 1 theo hình thức trò chơi giải ô chữ. Bạn nào trả lời nhanh, đúng và nhiều nhất sẽ giành chiến thắng.  - GV chốt đáp án:  1) Thầy 3) Vui  4) Mến thương 5) Hiền  8) Nhớ 9) Cô giáo  🡪 Từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng: Yêu thương.  **BT 2:**  - GV yêu cầu HS đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét.  **b. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài đọc: Bài học *Bức tranh bàn tay* hôm nay chúng ta học sẽ cho các em hiểu được tình cảm của bạn Hải dành cho cô giáo qua bức tranh vẽ bàn tay của cô.  **3.2. Hoạt động luyện tập- Khám phá kiến thức mới:**  **a. Luyện tập**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Bức tranh bàn tay*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS NK đọc lại toàn bài.  **b. Khám phá kiến thức mới**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Bài đọc nói về tình cảm của các bạn HS dành cho thầy cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  -> Nội dung: Bài đọc nói về tình cảm của các bạn HS dành cho thầy cô giáo.  **3.3.Luyện tập – Vận dụng:**  **a.Luyện đọc lại**  **Mục tiêu:** Rèn kĩ năng đọc trôi chảy, đọc đúng ngắt nghỉ, phát âm đúng cho học sinh.  **Cách tiến hành:**  **-** Yêu cầu luyện đọc nối tiếp đọc trong nhóm, đọc trước lớp, toàn bài.  **b.Vận dụng:**  **Mục tiêu:**Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết đặt câu theo mẫu *Là ai?, Là gì?, Làm gì?*.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài vào vở, mời 3 bạn lên bảng hoàn thành BT.  - GV nhận xét, chữa bài:  a) Hải **là cậu bé vẽ bức tranh bàn tay**.  🡪 Hải là ai?  b) Hải **vẽ bức tranh bàn tay**.  🡪 Hải làm gì?  c) Đó **là bàn tay yêu thương của cô giáo**.  🡪 Đó là gì?  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.  - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Mỗi em hãy vẽ một bức tranh! – 3) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị.  b) Vì sao em vẽ bàn tay? – 1) dùng để hỏi.  c) Cô giáo rất vui. – 2) dùng để kể.  **3.4. Hoạt động tiếp nối:**  - Hôm nay học bài gì?  - Em rút ra bài học gì?  - GDHS: yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.  - Chuẩn bị bài đọc tiết sau: Những cây sen đá | HĐTQ cho hát.  - 1 HS đọc to YC của 2 BT trước lớp.  - HS hoàn thành BT 1 theo hình thức trò chơi.  - HS lắng nghe GV chốt đáp án.  - HS đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. VD: Con người cần có lòng yêu thương.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 2 HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HSNKđọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  *+ Câu 1:*  HS 1: Cô giáo yêu cầu HS vẽ gì?  HS 2: Cô giáo yêu cầu HS vẽ một vật em thích oặc một người em yêu quý.  *+ Câu 2:*  HS 2: Vì sao bức tranh của Hải làm cô giáo ngạc nhiên?  HS 1: Bức tranh của Hải làm cô giáo ngạc nhiên vì bức tranh chỉ có hình một bàn tay được vẽ rất đơn giản, vụng về.  *+ Câu 3:*  HS 1: Hải giải thích thế nào?  HS 2: Hải giải thích đó là bàn tay của cô giáo.  *+ Câu 4:*  HS 2: Món quà quý mà cô giáo nhận được từ bức tranh là gì?  HS 1: Món quà quý mà cô giáo nhận được từ bức tranh là tình cảm của Hải dành cho cô giáo.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS luyện đọc theo yêu cầu.  - 1 HS đọc to YC của BT 1.  - Cả lớp làm bài vào vở, mời 3 bạn lên bảng hoàn thành BT.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 2.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - Trả lời. |

**4. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5 Luyện Toán**

**Ôn: Bài toán liên quan đến phép cộng và phép trừ**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

***1.1. Năng lực*:**

- Nhận biết được bài toán về nhiều hơn.

Biết giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hàng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Năng lực chung**:** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Phát triển năng lực Toán học.

***1.2.* *Phẩm chất****:* Chăm chỉ học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

1. GV: SGK, hệ thống bài tập

2. HS: Vở viết

**3. Các họat động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** | | |
| **1. Hoạt động 1: Mở đầu.**  ***Mục tiêu****:* Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới. | | | |
| ***Cách tiến hành***:  -Cho HS so sánh HS nam so với HS nữ của lớp  + Một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV gợi ý HS nhận xét, tuyên dương lớp học sôi nổi.Kết nối bài học, giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.  GV nói: Ở những tiết học trước, các em đã học cách giải các bài toán liên quan đến phép cộng và phép trừ. Tiết học ngày hôm nay cô và trò mình sẽ tiếp tục cùng nhau rèn luyện về một dạng toán mới qua bài: Bài toán về nhiều hơn. | | | -HS so sánh rồi nêu kết quả.  -HS khác nhận xét.  - 1HS đọc lại tên bài và HS dưới lớp ghi tên đầu bài. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành.**  ***Mục tiêu*:** Biết giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn. | | | |
| ***\*Cách tiến hành:***  Bài 1**:** Lớp 2H có 24 bạn nữ, số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là 5 bạn. Hỏi lớp 2H có bao nhiêu bạn nam?  - Học sinh thảo luận theo cặp đôi nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  -Yêu cầu HS suy nghĩ lựa chọn phép tính: Muốn biết có bao nhiêu bạn nam ta làm phép tính gì?  Tìm câu trả lời cho bài toán ?  - Gọi 1 HS lên bảng  - Y/C HS nêu ý kiến về bài làm của bạn.  - GV chốt kết quả đúng  - Yêu cầu HS đổi bài kiểm tra bạn  - Vậy theo em, bài toán này thuộc dạng toán gì?  **-** GV chốt: Khi thực hiện bài toán về nhiều hơn đi tìm số lớn, ta lấy số bé cộng với phần nhiều hơn!  Bài 2: Hiền sưu tầm được 12 con tem, Đào sưu tầm được nhiều hơn Hiền 10 con tem. Hỏi Đào sưu tầm được bao nhiêu con tem?  -Bài toán thuộc dạng toán gì?  -Tìm câu trả lời khác?  -Khi viết danh số ở PT và đáp số em cần lưu ý gì?  Bài 3: Trên sân có 19 con gà, số vịt nhiều hơn số gà 6 con. Hỏi trên sân có bao nhiêu con vịt?  -Bài toán thuộc dạng toán gì?  -Tìm câu trả lời khác?  -Khi viết danh số ở PT và đáp số em cần lưu ý gì?  Bài 4:Chiếc bút chì của em dài 14 cm, quyển sách dài hơn chiếc bút chì 10 cm. Hỏi quyển sách của em dài bao nhiêu xăng – ti – mét?  -GV chốt | | - 1, 2 HS đọc to, cả lớp theo dõi.  -HS trả lời:  - HS nói theo cặp.  -HS: làm phép cộng  - Câu trả lời: Lớp 2H có số bạn nam là:  *\* Dự kiến KQ* :  Bài giải  Lớp 2H có số bạn nam là:  24 + 5 = 29(bạn)  Đáp số: 29 bạn nam  - 1 HS lên bảng làm bảng phụ.  - HS nêu ý kiến đánh giá bài của bạn.  - Đổi bài kiểm tra sau.  -1 HS đọc to nội dung bài.  - Bài toán về nhiều hơn  -HS làm vào vở  *\* Dự kiến KQ* :  Bài giải  Đào sưu tầm số con tem là:  12+ 10 = 22(bạn)  Đáp số: 22 bạn nam  - HS đọc nội dung bài 3  -HS làm vào vở  *\* Dự kiến KQ* :  Bài giải  Trên sân có số con vịt là:  19 + 6 = 25(con)  Đáp số: 25 con vịt  -HS đọc đề và làm vào vở  *\* Dự kiến KQ* :  Bài giải  Quyển sách dài là:  14 + 10 = 24(cm)  Đáp số: 24 cm  - 1 HS lên bảng.  - HS nêu ý kiến đánh giá bài của bạn. | |
| **3. Hoạt động 3: Vận dụng.**  **\*Mục tiêu:** HS vận dụng bài toán nhiều hơn vào trong thực tế | | | |
| ***Cách tiến hành:***  Bài 5: ***HSNK***. Em 7 tuổi. Anh hơn em 5 tuổi. Hỏi anh bao nhiêu tuổi?  -Nêu tình huống thực tế. | | *\* Dự kiến KQ* :  Anh có số tuổi là:  7 + 5 = 12 (tuổi)  Đáp số: 12 tuổi  -HS chia sẻ. | |
| **4.Hoạt động 4: HĐ tiếp nối.**  ***\*Mục tiêu***: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài | | | |
| **\*** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  -Hôm nay chúng ta ôn dạng toán gì?  - Chúng ta giải các bài toán nhiều hơn trong bài bằng phép tính gì?  - Y/C học sinh nêu ví dụ về bài toán về nhiều hơn qua một số hình ảnh thực tế có từ: Lớn hơn, dài hơn, cao hơn, nặng hơn….  - Giáo viên nhận xét tiết học | | -HS nêu và chia sẻ  -HS lắng nghe | |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy:……………………………………………………………………….*

…………………………………………………………………………………………..

# **Tiết 6 Tự nhiên xã hội**

# **Bài 6: Giữ vệ sinh trường học (tiết 2)**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

-Nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Đánh giá được việc giữ vệ sinh của HS khi tham gia các hoạt động ở trường.

**1.2. Phẩm chất:**

- Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường. Giáo dục HS ý thức vệ sinh trường lớp.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với giáo viên.** Các hình trong SGK.Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh:** SGK. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.Khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.

**3. Các hoạt động dạy học:**

**3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động – Kết nối:**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Giữ vệ sinh trường học (tiết 2).  **3.2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường**  **a. Mục tiêu:** Tự đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS: *Kể những việc em đã làm để giữ vệ sinh trường học.*  ***Bước 2: Làm việc cá nhân***  Screenshot_9- GV yêu cầu HS: *làm câu 3 trong Bài 6 vào Vở bài tập.*  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường bằng cách:  *+ Đánh dấu x vào cột Tốt nếu em thực hiện tốt giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.*  *+ Đánh dấu x vào cột Chưa tốt nếu em chưa thực hiện tốt giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.*  - GV chốt lại nội dung toàn bài: *Chúng ta nhớ giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.* | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:  *Những việc em đã làm để giữ vệ sinh trường học: bỏ rác đúng nơi quy đinh, dọn vệ sinh ngay sau khi hoạt động; xếp gọn đồ dùng ngăn nắp sau khi sử dụng.*  - HS làm bài. |

**4. Hoạt động vận dụng – Trải nghiệm**

**-** Em hãy nêu các việc cần làm đẻ giữ vệ sinh trường học?

-GV nhận xét, bổ sung.

**KL:** Trường học sạch, đẹp giúp chúng ta yêu quý ngôi trường của mình hơn. Có không gian thoáng sạch sẽ giúp chúng ta có sức khỏe tốt, tham gia học tập đạt kết quả cao.

- GV nhận xét, tuyên dương những cá nhân tham gia học bài tốt.

- Nhận xét giờ học.

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7 Luyện Tiếng Việt**

**Luyện đọc bài: Một tiết học vui; Bức tranh bàn tay**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1 Năng lực**:

+ HS luyện đọc trôi chảy bài **Một tiết học vui; Bức tranh bàn tay** Củng cố cách đọc và tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện, nhận biết được các nhân vật trong truyện từ đó có giọng đọc phù hợp.

+ Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc diễn cảm đoạn, bài, luyện đọc phân vai.

+ GD KNS cho HS tính chăm chỉ, tích cực trong học tập.

**1.2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, với thầy cô, bạn bè.

**2. Đồ dùng dạy học**

**- GV**: Máy tính, máy chiếu, SGK

**- HS: S**GK, Vở BT.

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối** | |  |
| GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học. | | - HS lắng nghe |
| \* Hoạt động 1:  **Một tiết học vui; Bức tranh bàn tay**  *Luyện đọc*  - Đọc từng câu.  - Đọc từng đoạn.  HD HS tìm hiểu nghĩa các từ khó:  Thi đọc giữa các nhóm.  Nhận xét tuyên dương nhóm thắng.  \* Hoạt động 2:  **Đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án: | | - HS hát.   * HS đọc nối tiếp * HS đọc nối tiếp * 3 nhóm thi đọc   - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - Cả lớp và GV chốt đáp án.  - HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả. Cả lớp lắng nghe bạn trả lời và nghe GV chốt đáp án. |
| **\* Hoạt động 3:**  - GV cho 1 HS đọc bài *Bức tranh bàn tay*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3.2. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  **3.3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | | - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 2 HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  - HS lắng nghe, nhận xét |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

# ……………………………………………………………………………………………………………

# \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1-2 Tiếng Việt**

**Bài viết 1: Tập chép: Nghe thầy đọc thơ. Chữ hoa G**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ: Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn thơ *Nghe thầy đọc thơ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày thể thơ lục bát, một câu 6, một câu 8 tiếp nói; chữ đầu mỗi dòng viết hoa, chữ đầu dòng 6 lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, chữ đầu dòng 8 lùi vào 1,5 ô li tính từ lề vở. Làm đúng BT điền chữ **r / d / gi**, vần **uôn / uông**.

Biết viết các chữ cái *G* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**1.2. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2.Đồ dùng dạy – học:**

- Mẫu chữ cái *G* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**3.Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.1.Hoạt động mờ đầu: Khởi động – kết nối**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **3.2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a.HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:**Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn thơ *Nghe thầy đọc thơ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu 1 đoạn thơ *Nghe thầy đọc thơ*.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của đoạn thơ:  + Đoạn thơ nói về nội dung gì?  + Bài thơ được viết theo thể thơ nào?  **\*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  **\*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **b.HĐ 2:Luyện tập làm bài tập 2: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố**  **Mục tiêu:**Làm đúng BT điền chữ **r / d / gi**, vần **uôn / uông**.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc YC của BT (2), (3).  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2,* tập một.  - GV viết nội dung BT lên bảng, mời 4 HS lên bảng làm BT.  - GV chữa bài:  **BT (2): Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố**  a) Chữ **r**, **d** hay **gi**?  Thân hình vuông vức  **D**ẻo như kẹo dừa,  **Gi**ấy, vở **r**ất ưa  Có em là sạch.  (Là cái gì?)  b) Vần **uôn** hay **uông**?  Đầu đuôi v**uông** vắn như nhau,  Thân chia nhiều đốt rất mau, rất đều,  Tính tình chân thực đáng yêu  M**uốn** biết dài ngắn, mọi điều có em.  (Là cái gì?)  **BT (3): Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống**  a) (rao, dao, giao)  con dao  giao việc  tiếng rao  giao lưu  b) (buồn, buồng)  buồng chuối  buồn bã  vui buồn  buồng cau  **c.HĐ 3: Viết chữ *G***  **Mục tiêu:** Biết viết các chữ cái *G* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  **\***Quan sát mẫu chữ hoa *G*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *G*:    + Chữ G hoa cao mấy li?Rộng mấy li?  + Chữ hoa G gồm nét?  + Quan sát mẫu chữ *G*: chữ viết hoa *G*  gồm 2 phần: nét thắt phối hợp với nét móc gần giống chữ *C* hoa và nét khuyết dưới.  + Quan sát cách viết chữ hoa *G* trên màn hình:  Nét 1: viết tương tự như chữ *C* hoa, nhưng không có nét lượn xuống ở cuối mà dừng lại ở giao điểm giữa đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 5.  Nét 2: từ điểm kết thúc nét 1, viết tiếp nét 2 (nét khuyết dưới). Điểm dưới cùng của nét khuyết cách đường kẻ ngang 1 là 3 đơn vị. Điểm dừng bút là giao điểm giữa dòng kẻ ngang 2 và dòng kẻ dọc 6.  - GV viết chữ *G* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  **\*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Giữ gìn vệ sinh thật tốt*.    - GV mời 1 HS nêu ý nghĩa của cụm từ ứng dụng.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Chữ cái nào có độ cao 4 li? * Những chữ cái nào có độ cao 2,5 li? * Chữ nào có độ cao 1,5 li? * Những chữ còn lại có độ cao mấy li?   - GV viết mẫu chữ *Giữ* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mấu), nhắc HS lưu ý điểm cuối của chữ *G* nối liền với điểm bắt đầu chữ *i*.  **3.3.Hoạt động luyện tập thực hành :**  ***\**** Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết chữ *G* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ vào vở.  **3.4.Hoạt động vận dụng:**  **-** Nêu lại quy trình viết chữ hoa G. | HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại đoạn thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  + Đoạn thơ nói về một cậu học trò nghe thầy giáo đọc thơ về những hình ảnh gần gũi, thân thương.  + Thể thơ lục bát, một câu 6, một câu 8 tiếp nối.  - HS viết vào vở *Luyện viết 2*.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.  - 2 HS đọc YC của BT (2), (3).  - HS làm bài vào vở *Luyện viết 2,* tập một.  - 4 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét.  + Cao 8 li, rộng 5 li.  + Chữ hoa G gồm 2 nét.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS quan sát,lắng nghe.  - 1 HS nêu ý nghĩa của cụm từ ứng dụng.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  Chữ cái có độ cao 4 li: *G*.  Những chữ cái có độ cao 2,5 li: *g, h*.  Chữ có độ cao 1,5 li: *t*.  Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *i, ư, n, s, â, ô*.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết chữ *G* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ vào vở. |

**4.Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Giáo dục thể chất**

**Do GV chuyên soạn, dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 Toán**

**Bài 24: Bài toán có liên quan đến phép cộng, phép trừ (tiếp theo)(Tiết 2)**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

**- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về ít hơn.**

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

- Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến bài toán về ít hơn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**b. Học sinh:**SGK, phiếu bài tập, bút, …

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động khởi động :**  *Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh vào bài.* |  |
| ‒HS thực hành với đồ vật thật; chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện Bài toán về nhiều hơn.  - GV nhận xét phần thực hành của HS.  - Dẫn vào bài mới  Tiết học trước các con đã được học bài toán về nhiều hơn. Trong bài học hôm nay, cô và các con sẽ học tiếp bài 24:*Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ*  *( tiếp theo)Tiết 2. Bài toán về ít hơn*  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\*Mục tiêu : HS biết phân tích yếu tố toán học và tìm lời giải cho bài toán có lời văn có liên quan đến phép cộng, dạng bài toán về nhiều hơn.*  - GV trình chiếu bài toán.  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa , GV nêu bài toán.  *Bài toán:Tổ Hai có 5 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông hoa. Hỏi tổ Bốn có mấy bông hoa?*  - Yêu cầu HS nói cho bạn nghe:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn tóm tắt bài toán(như SGK)  - Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Bốn ta làm phép tính gì?  - GV hướng dẫn cách trình bày lời giải  Bài giải  Tổ Bốn có số bông hoa là:  5 - 1 = 4 ( bông)  Đáp số: 4 bông hoa  - GV chốt cách giải bài toán.  Tìm số bông hoa của tổ Bốn bằng cách lấy số bông hoa của tổ Hai ( 6 bông) trừ đi phần ít hơn (1bông)  - Đây là bài toán về ít hơn.( Làm phép trừ)  **3.3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  *\*Mục tiêu : HS Biết thực hành giải các bài toán có lời văn có liên quan đến phép cộng, dạng bài toán về ít hơn.*  **Bài 3/48**  - Yêu cầu HS đọc BT ( 2 HS)  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôilựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  - GV cho HS giao lưu  + Vì sao tìm số quyển sách ở ngăn thứ hai con lại làm phép trừ?  - GV nhận xét nêu kết luận: Đây là bài toán về ít hơn ( Làm phép tính trừ)  **Bài 4/48**  - GV trình chiếu bài tập 4.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Nêu tóm tắt bài toán dựa vào tóm tắt còn thiếu trong SGK  - GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp để điền vào phần bài giải trong phiếu bài tập.  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  + Vì sao con lại lấy 16 – 9 ?.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  **GV CHỐT:***Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các con lấy số lớn trừ đi phần íthơn để được số bé nhé*  **3.4.Hoạt động vận dụng**  *\* Mục tiêu : Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.*  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về ít hơn.  **Củng cố, dặn dò**  *Mục tiêu:Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em học bài học gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ Bài toán về ít hơn, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau **Luyện tập** | HS thực hành theo HD của GV:  - HS A lấy ra 10 que tính đố học sinh B lấy được nhiều hơn số que tính mình lấy là 3que tính.  - Mời một bạn đặt lời bài toán về nhiều hơn theo thao tác lấy que tính của hai bạn.  - Nêu phép tính để tìm số que tính của bạn B.  - HS nhận xét  *-* HS quan sát  - HS đọc lại bài toán ( 2 HS)  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + Tổ Hai có 5 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông hoa  + Hỏi tổ Bốn có bao nhiêu bông hoa?  - HS đọc tóm tắt.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Ta làm phép tính trừ. Lấy số bông hoa của tổ Hai trừ đi 1 thì ra số bông hoa của tổ Bốn.  - HS trình bày miệng phép tính và giải thích cách làm( Đại diện 2 nhóm)  - HS đọc lại bài giải trên bảng.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài toán.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  +BT cho biết: Ngăn thứ nhất có 9 quyển sách, ngăn thứ hai ít hơn ngăn thứ nhất 4 quyển sách.  + BT hỏi : Hỏi ngăn thứ hai có bao nhiêu quyển sách ?  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  (Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?)  HSNX: Tớ thấy nhóm bạn làm bài đúng rồi.  HSTL: Vì Ngăn thứ hai có ít hơn ngăn thứ nhất 4 quyển sách nên tìm số sách ở ngăn thứ hai ta lấy số sách ở ngăn thứ nhất trừ đi 4.  - HS đọc bài toán.  - HS phân tích bài toán theo câu hỏi , nói cho nhau nghe trong nhóm đôi phần tóm tắt.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  + Tóm tắt (2 nhóm)  - HS suy nghĩ tự điền phép tính vào PBT.  - HS nêu miệng bài giải  +Vì Dũng ít hơn Nam 9 tuổi nên con lấy  16 – 9  - HSnhận xét  HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS nghe và ghi nhớ.  - HS nêu một BT về ít hơn.  - HS nêu : Bài toán về ít hơn. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều: Tiết 5 Luyện chữ**

# **Bài 13: Chữ hoa E**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực**

\* Năng lực ngôn ngữ

- Viết đúng chữ cái E viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng bài ứng dụng “*Em yêu ông mặt trời”*cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**Em yêu ông mặt trời**

Em yêu ông mặt trời

Ông tỏa sáng nơi nơi

Cho mầm xanh sự sống

Cho chân trời vui ca

Em biết ơn ông lắm

Em yêu ông, ông ơi...

\* Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của câu, từ trong bài viết.

**1.2. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**2. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên**:** Máy tính, video hướng dẫn viết chữ E. Mẫu chữ cái E viết hoa đặt trong khung chữ.

2. Học sinh**:** Vở luyện chữ, bảng con

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1.Hoạt động Khởi động**  ***\* Mục tiêu*:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - GV nêu mục đích và yêu cầu của bài học (như trong phần *Mục tiêu yêu cầu cần đạt*). | - HS lắng nghe. |
| **3.2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***\* Mục tiêu*:** Viết đúng chữ cái E viết hoa cỡ nhỏ. Viết từ: Em yêu; Ông, Cho, sự sống, chân trời.. trong bài: **Em yêu ông mặt trời** cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định. | |
| ***\* Cách tiến hành*:**  ***+*** *Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét*  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ* E *hoa gồm mấy nét, cao mấy li?*.  - GV chốt –YC HS nêu lại cách viết chữ hoa Đ?  *+ GV hướng dẫn HS cách viết:*  - GV viết mẫu chữ E hoa cỡ nhỏ (2,5 dòng kẻ li); kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  -Cho HS viết bảng con. | - Chữ E hoa gồm 1 nét, cao 2 li rưỡi, rộng 2 li.  -HS nêu  - HS lắng nghe.  HS quan sát  -HS luyện viết |
| *+ Hướng dẫn HS viết từ, câu ứng dụng*  -Cho HS đọc bài: **Em yêu ông mặt trời**  - GV cho HS đọc từ, câu ứng dụng bài: Viết từ: Em yêu; Ông, Cho, sự sống, chân trời.. trong bài: **Em yêu ông mặt trời** cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái trong từ, câu ứng dụng.  GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, sau đó chốt đáp án.  + Cách đặt dấu thanh:  - GV yêu cầu HS viết từ ứng dụng: Viết từ: Em yêu; Ông, Cho, sự sống, chân trời..  - Cho HS viết bài, theo dõi nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút,...  - GV đánh giá nhanh 5 – 7 bài.  Sau đó nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm. | - HS đọc câu ứng dụng.  -HS quan sát.  - HS quan sát và trả lời.  -HS luyện viết bảng con.  - HS lưu ý.  - HS viết câu ứng dụng vào vở.  - HS lắng nghe. |
| **3.3. Hoạt động vân dụng.**  ***\*Mục tiêu*:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau. | |
| ***\*Cách tiến hành:***  - GV cho HS nêu quy trình viết chữ hoa E  - GV nhận xét tiết học.  -Chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6 Luyện Tiếng Việt**

**Ôn tập về từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

***1.1. Năng lực :***

-Tìm đúng các từ ngữ chỉ sự vật: người, vât, con vật, thời gian và từ chỉ hoạt động ,cảm xúc.

- Năng lực hợp tác làm việc nhóm.

***1.2. Phẩm chất*** : Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, ham học, giúp đỡ bạn trong học tập.

**2. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên**:** Máy tính, máy chiếu.

2. Học sinh**:** Vở viết, SHS.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  ***\* Mục tiêu:***Kết nối nội dung ôn tập. | |
| ***\*Cách tiến hành:***  -Từ chỉ sự vật gồm những từ chỉ gì? Lấy ví dụ.  -Đăt câu kể: Ai là gì?  -Câu kể: Ai là gì? Dùng để làm gì?  -Lấy ví dụ từ chỉ hoạt đông, cảm xúc? | **-**Từ chỉ sự vật gồm từ chỉ người, chỉ con vật, vật và từ chỉ thời gian.  Công an, cá, cái bút, hôm nay.  Lan là học sinh.  Câu kể: Ai là gì? dùng để giới thiệu.  -đi, đứng, ngồi, buồn, vui. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành**  ***\* Mục tiêu:***Ôn lại kiến thức về từ chỉ sự vật và xếp đúng nhóm. | |
| ***\*Cách tiến hành***  Bài 1: Xếp các từ sau vào bảng cho thích hợp:  Ông,nghe, cậu, tủ, giày, nhảy dây,đá cầu, chạy, bà nội, hát.   |  |  | | --- | --- | | Từ chỉ hoạt động | Từ chỉ sự vật | |  |  | | ………………………. | ………………………. | | ……………………….. | ……………………….. | |  |  |   -GV chốt kết quả.  -Vì sao xếp ông vào nhóm từ chỉ sự vật? Vì sao xếp hát vào nhóm từ chỉ hoạt động?  Bài 2:Viết thêm các từ chỉ sự vật để có câu giới thiệu:  Em là ………………………………………  Trường em là ………………………………  Mẹ em là …………………………………  ……….là đồ dùng học tập.  ……….là đồ dùng trong bếp.  …..là vật nuôi trong gia đình.  -GV chốt từ chỉ sự vật.  Bài 3:Viết thêm các từ chỉ hoạt động để có câu hoàn chỉnh.  Cô giáo ……cho chúng em.  Những con chim ……trên cành.  Ngoài đường, xe đạp, xe máy ….. tấp nập.  Cây đào trong vườn …….  Các chú bộ đội ……..  Chú gà trống …….  -GV chốt từ hoạt động  Bài 4: Quan sát tranh và nêu các từ chỉ sự vật, từ chỉ hoath động.    -GV dùng từ đặt câu. | -HS đọc nội dung bài  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc cá nhân vào vở.  -HS chia sẻ nội dung bài.  *\*Dự kiến câu trả lời:*  -Từ chỉ sự vật:ông, cậu, bà nội, tủ, giày.  -Từ chỉ hoạt động: nghe, nhảy dây, đá cầu, hát.  -HS đặt câu.  -HS trả lời.  -HS đọc nội dung bài  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc nhóm bàn.  -HS chia sẻ nội dung bài  *\*Dự kiến câu trả lời:*  -Em là học sinh.  Trường em là trường Tiểu học Cẩm Giang.  Mẹ em là công nhân.  Sách là đồ dung học tập.  Nồi là đồ dung trong bếp.  Con thỏ là vật nuôi trong gia đình.  -HS đọc nội dung bài  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc cá nhân vào vở.  -HS chia sẻ nội dung bài  *\*Dự kiến câu trả lời:*  Cô giáo giảng bài cho chúng em.  Những con chim đậu trên cành.  Ngoài đường, xe đạp, xe máy đi lại tấp nập.  Cây đào trong vườn nở hoa.  Các chú bộ đội đang hành quân  Chú gà trống gáy vang.  HS đọc nội dung bài  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc nhóm bàn.  -HS chia sẻ nội dung bài  *\*Dự kiến câu trả lời:*  Từ chỉ sự vật : gà, bố, mẹ, có, cuốc, nhà, chim,…  Từ chỉ hoạt động : tưới cây, ăn, sủa, hót, xới,…. |
| **3. Hoạt động 3: HĐ vận dụng**  ***\* Mục tiêu:***Vận dụng kiến thức vừa học viết đoạn văn viết về bức tranh ở bài 4 | |
| ***\*Cách tiến hành:***  Bài 5: Em hãy viết 2 đến 4 câu giới thiệu về bản thân mình.( Có dùng từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động)  - GV quan sát giúp đỡ HS  - Tổ chức cho HS chia sẻ nội dung bài viết. (theo tiêu chí: Nội dung, hình thức, cách trình bày…) | HS đọc nội dung bài  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc cá nhân vào vở.  -HS chia sẻ bài viết |
| **4. Hoạt động 4: HĐ nối tiếp**  -Tiết học ôn tập lại những kiến thức nào?  -Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời  -HS nghe |

*\*Điều chỉnh sau tiết dạy*:………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

# \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

# **Tiết 7 Hoạt động trải nghiệm**

# **Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Bước đầu biết lập kế hoạch tự phục vụ bản thân. Biết tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân trong một số tình huống: khi đi dã ngoại cùng lớp, cùng gia đình về quê, đi du lịch cùng gia đình.

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Năng lực riêng: Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

**1.2. Phẩm chất:**

- Giáo dục HS tính chăm chỉ, tự giác trong công việc. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với GV:** SGK.

**b. Đối với HS:** SGK.Tranh, ảnh hoặc vật thật liên quan đến đồ dùng cá nhân: mũ, ô, áo khoác, áo chống nắng, bánh, kẹo, sữa,…Bút màu, giấy màu, giất A4,…

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình (tiết 2).  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 3: Việc em cần làm**  **a. Mục tiêu:**HS bước đầu biết cách lập kế hoạch đơn giản liên quan đến việc tự phục vụ.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy trắng hoặc bìa màu A4.  - GV giao nhiệm vụ: *HS vẽ hoặc viết các việc cần làm trong ngày của mình.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  ***(2) Làm việc cặp đôi:***  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về các việc bản thân đã làm trong ngày.  ***(3) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS dán tờ giấy A4 của mình lên bảng.  - GV hướng dẫn cả lớp cùng quan sát, nhận xét và so sánh công việc trong một ngày của các bạn trong lớp.  **c. Kết luận:** *Mỗi người đều có những việc khác nhau cần làm trong ngày. Viết ra các việc cần làm trong ngày giúp em không quên công việc và tự thực hiện việc của mình tốt hơn.*  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 4: Tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân**  **a. Mục tiêu:** HS thực hành nhận diện, phân tích, xử lí tình huống liên quan đến tư phục vụ bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi  *+ Điều gì xảy ra với bạn Linh?*  *+ Nếu em là Linh thì em sẽ làm gì? Vì sao?*  ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png***  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu các nhóm HS nêu cách xử lí tình huống trước lớp.  - GV mời HS chia sẻ thêm về những điều học được qua xử lí tình huống.  - GV mở rộng tình huống, yêu cầu HS trả lời:  *+ Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị đồ dùng như thế nào?*  *+ Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo những gì?*  **c. Kết luận:***Các em cần chủ động làm những việc tự phục vụ bản thân phù hợp với lứa tuổi trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.*  - GV hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện tự phục vụ ở nhà vào buổi tối trước khi đi ngủ:  *+ Chuẩn bị quần áo, sách vở để hôm sau đi học.*  *+ Đặt chuông báo thức để thức dậy đúng giờ.*  **3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - Nêu cảm xúc của em khi hoàn thành công việc | - HS chuẩn bị vật dụng cần thiết.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện dán giấy A4 lên bảng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:  *+ Điều xảy ra với bạn Linh: Lớp của bạn Linh tổ chức đi tham quan. Linh phải tự chuẩn bị các đồ dùng cần mang theo mà chưa biết phải chuẩn bị cái gì.*  *+ Nếu em là Linh thì em tham khảo ý kiến của bố mẹ và tự chuẩn bị những đồ dùng cần thiết cho mình: ba lô, bình đựng nước, mũ, kính, sổ ghi chép, bánh, sữa,...*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS trả lời.  *+ Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị: quần áo mặc đủ cả một tuần, mũ, ô,....*  *+ Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo: đồ bơi, váy, quần áo, kem chống nắng,...*  - HS thực hiện hoạt động ở nhà. |

**4.Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** ……………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Sáng: Tiết 1 Thứ Tư ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**Toán**

**Bài 25: Luyện tập ( Trang 49)**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Luyện tập: suy nghĩ tìm tòi lời giải và trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến Bài toán về nhiều hơn và Bài toán về ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tể.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

- Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**b. Học sinh:**SGK, phiếu bài tập, bút, …

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động khởi động :**  *Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh vào bài.* |  |
| ‒HS chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày có liên quan đến bài toán về nhiều hơn, Bài toán về ít hơn.  - GV nhận xét. Dẫn vào bài mới  Trong hai tiết học trước các con đã được học bài toán về nhiều hơn và bài toán về ít hơn. Tiết học hôm nay, cô và các con sẽ học tiết Luyện tập để nắm vững cách làm các bài toán thuộc hai dạng toán này.  **3.2. Hoạt động thực hành -luyện tập**  *Mục tiêu:Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng và nhiều hơn.*  **Bài 1/49**  - Bây giờ các con chú ý lên bảng và đọc bài tập số 1. Cô mời một bạn đọc to.  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  - GV cho HS giao lưu  +Để biết Tú có mấy con thú nhồi bông con lại làm phép cộng?  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng ta đã học?  - Gọi HSNX  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về nhiều hơn. Tìm số lớn = Số bé + phần hơn  **Bài 2/49**  - Yêu cầu HS đọc bài toán  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  - GV cho HS giao lưu: Hỏi nhau về cách làm bài giải.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - Gọi HSNX  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về íthơn. *Tìm số bé = Số lớn - phần ít hơn.*  + Bài toán được thực hiện bài giải theo mấy bước? Đó là những bước nào?  - GV chốt các bước trình bày bài giải:  Bước 1: Viết Bài giải  Bước 2: Viết câu lời giải( Dựa vào câu hỏi)  Bước 3: Viết phép tính  Bước 4: Viết Đáp số.  **Bài 3/49**  - GV chiếu bài toán.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  + Con hãy nhắc lại cách trình bày bài giải.  - GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở.  **\* CHỮA BÀI:**  - GV chiếu bài làm của HS1  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  ? Vì sao con lại lấy 24 + 10.  - Gọi HS nhận xét  - GV chiếu bài HS 2  - Y/c HS đọc bài làm  - Gọi HS nhận xét  - Bạn nào có đáp án giống bạn? Giơ tay cô xem.  - 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bạn giúp cô.  - Có bạn nào làm sai không?  ? Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học?  **GV CHỐT:***Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các con nhớ làm phép tính cộng nhé.*  **Bài 4/49**  - Trình chiếu bài toán  - GV mời 1 bạn đọc cho cô đề bài.  - Hãy nói cho bạn bên cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Các con hãy suy nghĩ và làm bài tập này vào phiếu bài tập của mình.  - GV chiếu 2 phiếu bài của HS.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  - Gọi HSNX  - GV nhận xét  - Ai có bài làm giống bạn giơ tay cô xem.  - Bạn nào sai bài này?  - Cô đố bạn nào biết: Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **GV CHỐT:***Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các con nhớ làm phép tính trừ nhé.*  **3.3.Hoạt động vận dụng**  *Mục tiêu:Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  + Hôm nay chúng mình học bài gì nhỉ?  +Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  + Để có thểlàm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - GVx nhận xét tiết học.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: ***“ Luyện tập chung”*** | - HS nêu bài toán đố bạn nêu được phép tính tìm kết quả trả lời cho câu hỏi của bài toán bạn đưa ra.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  +BT cho biết…  + BT hỏi : …  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số. Đại diện nhóm lên trình bày. (Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?)  HSNX: Tớ thấy nhóm bạn làm bài đúng rồi.  + Vì Tú có nhiều hơn Phương 3 con thú nhồi bông nên con làm phép cộng.  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS nhắc lại  1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + BT cho biết…  + BT hỏi : …  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  (Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?)  HS hỏi bạn: Vì sao tìm số bông hoa Thủy cắt được bạn lại làm phép trừ?  HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS nhắc lại  - HS nêu miệng.  - 3 HS nhắc lại các bước thực hiện.  - HS quan sát  - HS đọc đề bài  - HS thực hiện theo yêu cầu  - 2 HS nêu lại  - HS suy nghĩ làm vở  - HS quan sát  - HS đọc  + Vì Tuấn có nhiều hơn Minh 10 bưu ảnh nên con lấy 20 + 10  - HSnhận xét  - HS quan sát  - HS đọc  - HSnhận xét  - HS giơ tay nếu đúng.  - HS đổi vở kiểm tra bài làm của bạn.  - HS sửa nếu sai.  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS giơ tay nếu .  - HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS trả lời |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** ……………………………………………………………………………………………

# \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2-3 Tiếng Việt**

**Bài đọc 2: Những cây sen đá (2 tiết )**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ: Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút). Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Thầy giáo đã dùng phần thưởng là những cây sen đá để cổ vũ tinh thần học tập của các bạn học sinh. Bạn Việt trong truyện dù học chậm nhưng cũng đã rất cố gắng và nhận được phần thưởng xứng đáng, khiến cho bố mẹ cảm động và tự hào về bạn.

+ Năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**1.2. Phẩm chất**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Giáo án, SGK, hình ảnh minh họa.

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối:**  **a. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Những cây sen đá* sẽ giúp các em hiểu về cách mà thầy giáo đã giúp các bạn HS, trong đó có bạn Việt học tập tiến bộ như thế nào.  **3.2. Hoạt động luyện tập- Khám phá kiến thức mới:**  **a. Luyện tập**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Những cây sen đá*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS NK đọc lại toàn bài.  **b. Khám phá kiến thức mới**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời các cặp HS trả lời CH trước lớp theo hình thức phỏng vấn.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  -> Nội dung: Thầy giáo đã dùng phần thưởng là những cây sen đá để cổ vũ tinh thần học tập của các bạn học sinh. Bạn Việt trong truyện dù học chậm nhưng cũng đã rất cố gắng và nhận được phần thưởng xứng đáng, khiến cho bố mẹ cảm động và tự hào về bạn | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HSNK đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Các cặp HS trả lời CH trước lớp theo hình thức phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*  HS 1: Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để làm gì?  HS 2: Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để tặng cây cho bạn nào đạt kết quả học tập cao nhất trong tuần.  *+ Câu 2:*  HS 2: Các bạn HS làm gì để được thầy giáo tặng cây?  HS 1: Các bạn HS ai cũng cố gắng học để được nhận phần thưởng của thầy.  *+ Câu 3:*  HS 1: Việt cảm thấy thế nào khi được nhận chậu sen đá?  HS 2: Việt cảm thấy rất tự hò khi được nhận chậu sen đá.  *+ Câu 4:*  HS 2: Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói gì?  HS 1: Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói: “Khi cháu đem chậu cây về, vợ chồng tôi đã mừng rớt nước mắt. Thầy giáo của cháu đã làm thay đổi cháu.”.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án. |
| **3.3.Luyện tập – Vận dụng:**  **a.Luyện đọc lại**  **Mục tiêu:** Rèn kĩ năng đọc trôi chảy, đọc đúng ngắt nghỉ, phát âm đúng cho học sinh.  **Cách tiến hành:**  **-** Yêu cầu luyện đọc nối tiếp đọc trong nhóm, đọc trước lớp, toàn bài.  **b.Vận dụng:**  **Mục tiêu:**Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết kiểu câu yêu cầu, đề nghị.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp. GV khuyến khích HS mạnh dạn trả lời, thể hiện quan điểm.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Tìm trong bài một câu nêu yêu cầu, đề nghị: *Các em cố gắng nhé!*  + BT 2:  GV giải thích sắc thái nghĩa của hai cách nói, để cho HS tự chọn thích cách nói nào hơn.  *-Các em phải cố gắng!*🡪 Câu mệnh lệnh, mang tính chất bắt buộc. Có tác dụng bắt buộc người khác phải thực hiện điều gì đó, nhưng đồng thời cũng mang lại cảm giác ép buộc. 🡪 Phù hợp với những người cần có sự cưỡng chế.  *Các em cố gắng nhé!*🡪 Câu yêu cầu, đề nghị, sắc thái nhẹ nhàng hơn so với câu trên, có tính chất cổ vũ, động viên 🡪 Phù hợp với những ai thích sự nhẹ nhàng, cổ vũ.  - GDHS: chăm chỉ, cố gắng học tập.  **3.4. Hoạt động tiếp nối:**  - Đặt một câu yêu cầu, đề nghị.  - Chuẩn bị bài đọc tiết sau:Kể chuyện: Những cây sen đá | - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc.  - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - HS viết vào vở. |

**4.Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

# ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........................................

# \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

# **Tiết 4 Tự nhiên xã hội**

# **Bài 7: An toàn khi ở trường (tiết 1)**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

-Nêu được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh.

-Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Phân tích được nguyên nhân dẫn đến một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường.

-Đề xuất được cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường và vận động các bạn cùng thực hiện.

**Tích hợp: Phòng tránh đuối nước ở bể bơi**

- Biết nguyên nhân xảy ra đuối nước ở bể bơi

- Biết cách cứu người khi ngã xuống bể bơi.

**1.2. Phẩm chất:**

- Giáo dục HS an toàn khi ở trường.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với giáo viên.** Các hình trong SGK.Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

Video clip: Xác định một số tình huống nguy hiểm, rủi ro khi chơi kéo co, khi đi tham quan và cách phòng tránh.

**b. Đối với học sinh :** SGK.

Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**3. Các hoạt động dạy học:**

**3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động – Kết nối:**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi:  *+ Nêu một số hoạt động ở trường có thể dẫn đến nguy hiểm, rủi ro được thể hiện qua các hình trong SGK trang 35.*  *+ Tại sao chúng ta cần phải giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta vừa tìm hiểu qua một số hoạt động ở trường có thể dẫn đến nguy hiểm, rủi ro. Vậy các em có biết cách xác định các tình huống nguy hiểm, rủi ro và cách khắc phục, phòng tránh khi tham gia một số hoạt động ở trường không? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 7: An toàn khi ở trường.***  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 1: Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh**  **a. Mục tiêu:**  - Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường.  - Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động đó.  **b. Cách tiến hành:**  **(1) Chơi kéo co- Tập bơi bể bơi ở trường**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát hình Chơi kéo co- Bơi ở bể bơi và trả lời câu hỏi*: Khi chơi kéo co- Bơi ở bể bơi, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào?*  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu nguyên nhân cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi tham gia trò chơi kéo co, bơi ở bể bơi.*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **(2) Đi tham quan**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  Screenshot_12- GV yêu cầu HS quan sát hình Đi tham quan và trả lời câu hỏi*: Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào?*  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm.  GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan.*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu các nhóm treo bảng tổng kết “Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể gặp khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh” trước lớp.  - GV mời đại diện một nhóm trình bày, HS khác hỏi lại, bổ sung cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro mà nhóm bạn đã nêu.  - GV chốt lại những nội dung chính về các tình huống nguy hiểm rủi ro và cách phòng tránh khi tham gia hoạt động chơi kéo co – Bơi ở bể bơi và đi tham quan. | - HS trả lời:  + *Một số hoạt động ở trường có thể dẫn đến nguy hiểm, rủi ro được thể hiện qua các hình trong SGK trang 35: cắt thủ công, bơi lội, chạy.*  *+ Chúng ta cần phải giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường để phòng tránh tai nạn, thương tích cho bản thân và người khác; để không gặp nguy hiểm, rủi ro; để học tập có kết quả,...*  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Khi chơi kéo co- bơi ở bể bơi, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro: sân chơi trơn trượt, một bên thả tay, dây đứt. Đuối nước, ngạt thở...*  - HS trả lời: *Cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi tham gia trò chơi kéo co- Bơi ở bể bơi*  *+ Kiểm tra sân chơi*  *+ Thực hiện đúng luật chơi.*  *+ Kiểm tra độ bền chắc của dây.*  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro: cây, con vật có chất độc; đi lạc; thời tiết xấu.*  - HS trả lời: *Cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan: không hái hoa, bẻ cành lá; không sờ vào bất cứ con vật nào; đi theo nhóm dưới sự chỉ dẫn của thầy cô giáo; mang trang phục phù hợp như mũ, nón, áo mưa.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**3.4. Hoạt động vận dụng – Trải nghiệm**

**?** Em hãy nêu những việc cần làm để an toàn khi ở trường?

-GV nhận xét, bổ sung.

**KL:** Khi tham gia các hoạt động ở trường nếu không có ý thức thì sẽ cómột số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh.

- GV nhận xét, tuyên dương những cá nhân tham gia học bài tốt.

- Nhận xét giờ học.

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Chiều: Tiết 5 Tiếng Anh**

**Do GV chuyên soạn, dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6 Âm nhạc**

**Do GV chuyên soạn, dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7 Mỹ thuật**

**Do GV chuyên soạn, dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Sáng: Tiết 1 Thứ Năm ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**Toán**

**Bài 26: Luyện tập chung (Tiết 1)**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn. Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

-Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

-Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**â. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**b. Học sinh:** SGK, phiếu bài tập, bút, …

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động khởi động :**  *Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh vào bài.* |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học. VD :  + Bạn hãy nêu các bước trình bày bài toán giải nhé?  + Minh có 5 cái kẹo, Nam nhiều hơn Minh 2 cái kẹo. Đố bạn biết Nam có bao nhiêu cái kẹo?  -GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - Gv kết hợp giới thiệu bài. | -HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.  - Các bước trình bày bài toán giải:  B 1: Viết Bài giải  B 2: Viết câu lời giải( Dựa vào câu hỏi)  B 3: Viết phép tính  B 4: Viết đáp số.  - Nam có 7 cái kẹo.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **3.2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:Luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng và nhiều hơn.* |  |
| **Bài 1/50**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo cặp đôi phân tích BT.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi tiếp để lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo cặp đôi hỏi đáp lẫn nhau.  + Bài toán cho biếtMột rạp xiếc thú có 8 diễn viên thú, người ta vừa huấn luyện thêm được 5 diễn viên thú nữa.  + Bài toán hỏi rạp xiếc đó có tất cả bao nhiêu diễn viên thú?  - 2 cặp HS hỏi đáp nêu tóm tắt bài toán.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS làm việc theo cặp đôi ghi bài giải vào PBT.  **Bài giải**  Rạp xiếc đó có tất cả số diễn viên thú là:  8 + 5 = 13 (diễn viên)  Đáp số: 13 diễn viên thú.  - HS các nhóm báo cáo .  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn. |
| **Bài 2/50**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo nhóm 4 phân tích bài toán và làm bài giải vào phiếu thảo luận nhóm.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn.  - GV gọi đại diện các nhóm nêu tóm tắt và giải bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  +Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo nhóm 4hỏi đáp lẫn nhau phân tích bài toán, nhóm trưởng cho các bạn thảo luận, thư ký viết bài giải vào phiếu.  + Bài toán cho biết để sơn lại các phòng học, bác thợ sơn đã dùng 9 thùng sơn trắng và 8 thùng sơn vàng.  + Bài toán hỏi bác thợ sơn đã dùng tất cả bao nhiêu thùng sơn?  **Bài giải**  Bác thợ sơn đã dùng tất cả số thùng sơn là:  9 + 8 = 17 (thùng)  Đáp số: 17 thùng sơn  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn.  +Số thùng sơn bác thợ sơn đã dùng tất cả là: |
| **Bài 3/50**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK/50 và phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo em làm phép tính nào?  - GV cho HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.  - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV chấm 5 vở chấm và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  + Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  + Bài toán cho biết Buổi sáng siêu thị bán được 30 thùng táo, buổi chiều siêu thị bán được nhiều hơn buổi sáng 10 thùng.  + Bài toán hỏi buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo?  - Phép tính cộng.  - HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.  ***Bài giải***  Buổi chiều siêu thị bán được số thùng táo là:  30 + 10 = 40 (thùng)  Đáp số: 40 thùng táo.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  + Số thùng táo buổi chiều siêu thị bán được là: |
| **3.3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  *Mục tiêu:Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  +Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  + Để có thểlàm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - GV nhận xét giờ học.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: ***“ Luyện tập chung”(tiếp theo)*** | HSTL |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** ……………………………………………………………………………………………

# ……………………………………………………………………………………………………………..\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2 Tiếng Việt**

## Luyện nói và nghe: Kể chuyện Những cây sen đá

## luyện tập nói- đáp lời yêu cầu, đề nghị

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện).

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

*a) Rèn kĩ năng nói:* Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Những cây sen đá*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác. Biết nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết tưởng tượng và nói lại một câu nói hoặc ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

**1.2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ (ham học hỏi).

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với giáo viên** Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh.** SGK.

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động- Kết nối:**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học.  **3.2. HĐ Khám phá kiến thức mới**  **\* HĐ 1: Cùng bạn kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện *Những cây sen đá***  **Mục tiêu:** Ghi nhớ, kể nối tiếp được từng đoạn của câu chuyện *Những cây sen đá*.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu YC và gợi ý của BT 1 lên bảng, mời 1 HS đọc to trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 3, tập kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện *Những cây sen đá*. GV hỗ trợ khi cần thiết.  - GV mời một số HS kể nối tiếp trước lớp. GV hỗ trợ khi cần thiết.  **3.3. HĐ luyện tập, thực hành.**  **\* HĐ 2: Nhập vai tổ trưởng, nói lời đề nghị với thầy giáo để thưởng cây sen đá cho bạn Việt**  **Mục tiêu:** Biết nhập vai, nói lời yêu cầu, đề nghị phù hợp.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu YC của BT 2. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét.  **\* HĐ 3: Nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị trong các tình huống**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 3.  - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp, một bạn đóng vai người nói lời yêu cầu, đề nghị, một bạn đóng vai người đáp đẻ hoàn thành BT.  - GV mời một số cặp HS trình bày trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm 3, tập kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện *Những cây sen đá*.  - Một số HS kể nối tiếp trước lớp.  - HS lắng nghe GV YC của BT, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. VD: *Em thưa thầy, bạn Việt trong tuần vừa qua đã rất cố gắng và đạt kết quả học tập cao, nên em xin thầy thưởng cho bạn ấy một cây sen đá ạ*.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS hoạt động theo cặp, hoàn thành BT.  - Một số cặp HS trình bày trước lớp. VD:  a) Bạn hỏi mượn em chiếc bút chì màu  *- Cậu có thể tớ mượn bút chì màu được không?!*  *- Ừm, cậu lấy đi.*  b) Bạn ngồi bên cạnh nói chuyện trong giờ học. Em nhắc bạn giữ trật tự  *- Cậu giữ trật tự để cho cả lớp học bài nhé!*  *- Ừ, xin lỗi cậu.*  - Cả lớp và GV nhận xét. |

**4. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 Tiếng Việt**

**Bài viết 2: Viết về thầy cô**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Biết tìm hiểu thông tin về bản thân.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

+ Kể về thầy cô giáo.

+ Viết 4 – 5 câu về thầy cô giáo.

**1.2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**2.Đồ dùng dạy học:**

- SGK.

- VBT.

**3.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.1.Hoạt động mở đầu:**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay các em sẽ kể về thầy cô giáo và viết đoạn văn kể về thầy cô giáo.  **3.2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a.HĐ 1: Kể về thầy cô giáo**  **Mục tiêu:** Biết sắp xếp các thông tin, tự tin kể về thầy cô giáo trước lớp.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - GV YC HS thảo luận theo nhóm nhỏ hoàn thành BT 1.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp: kể về thầy cô giáo của em.  - GV và cả lớp nhận xét.  **3.3.Hoạt động luyện tập thực hành**  **b.HĐ 2: Viết đoạn văn về những điều vừa kể, đặt tên cho đoạn văn**  **Mục tiêu:** Biết viết lại những điều đã kể về thầy cô giáo thành một đoạn văn ngắn (4 – 5 câu), nhận biết được nội dung của đoạn văn và đặt tên cho đoạn văn.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả  của BT 1, viết lại thành đoạn văn 4 – 5 câu về những điều em kể và đặt tên cho đoạn văn.  - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS viết lại bài làm lên bảng. GV và cả lớp nhận xét.  **3.4.Hoạt động vận dụng:**  - Nêu cảm nghĩ về thầy cô. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  Cả lớp lắng nghe.  - HS thảo luận theo nhóm nhỏ, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS viết lại bài làm lên bảng. Cả lớp và GV nhận xét. |

**4. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 Đạo đức**

**Bài 4: Biết nhận lỗi và sửa lỗi (tiết 2).**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- Nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Nêu được vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.

- Đồng tình với việc nhận lỗi và sửa lỗi, không đồng tình với việc không nhận biết lỗi, sửa lỗi

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**1.2. Phẩm chất:**

**-** Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a**. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài thơ, bài hát,… gắn với bài học “Nhận lỗi và sửa lỗi”.

**b. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Các hoạt động dạy học:**  **Hoạt động của giáo viên**  **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động – Kết nối:**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi: ***“Hoa tàn, hoa nở, hoa rung rinh trước gió”.***  - GV mời 3 cặp có tinh thần xung phong lên bảng chơi trò chơi.  - Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt: *Trong cuộc sống, không ai là hoàn hảo. Ai rồi cũng mắc những sai lầm dù lớn hay nhỏ. Tuy nhiên, điều quan trọng là khi mắc lỗi chúng ta phải biết nhận lỗi. Đó chính là bài học của chúng ta hôm nay, bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi.*  **3.2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV nêu lần lượt từng ý sau đó gọi HS đứng dậy trả lời và lí giải theo cách hiểu của em.  *- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: Chúng ta khi bất cứ làm việc gì cũng nên nhận lỗi và tìm cách sửa chữa sau khi mắc lỗi.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT2**  - GV trình chiếu tranh, yêu cầu HS nhận xét về hành vi xin lỗi của bạn trong từng tranh    - GV cho HS suy nghĩ, GV gọi HS đứng dậy nhận xét từng bức tranh:  *+ Bạn 1: Nhận xét tranh 1*  *+ Bạn 2: Nhận xét tranh 2*  *+ Bạn 3: Nhận xét tranh 3*  *+ Bạn 4: Nhận xét tranh 4*  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá và kết luận. Khi mắc lỗi mình cần nói lời xin lỗi nhẹ nhàng, lịch sự để người nghe cảm thấy vừa lòng.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT3**  - GV chia lớp thành 3 nhóm xử lí tình huống:  *+ Tình huống 1: Nhóm 1*  *+ Tình huống 2: nhóm 2*  *+ Tình huống 3: Nhóm 3*  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả nhóm đóng vai và xử lí.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận. Khi phát hiện ra mình mắc lỗi cần phải biết nói lời xin lỗi văn minh, lịch sự nhé!  **Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về một lần em đã biết hoặc chưa biết nhận lỗi, sửa lỗi.  - GV lắng nghe, khen ngợi các bạn đã có tinh thần chia sẻ, thừa nhận cái sai và sửa lỗi.  **3.3. Hoạt động vận dụng – Trải nghiệm**  - GV đưa ra một số câu hỏi để HS trả lời.  ? Em đã bao giờ mắc lỗi chưa?  ? Em đã biết tự nhận lỗi và sửa lỗi không?  - GV nhận xét, tuyên dương những cá nhân tham gia học bài tốt.  **\*GV chốt lại nội dung toàn bài:** Khi mắc lỗi mà biết nhận lỗi và sửa lỗi là biểu hiện của người có phẩm chất, đức tính tốt, thật thà dũng cảm và có trách nhiệm với việc làm của mình.  - Nhận xét giờ học. | **Hoạt động của học sinh**  - HS hào hứng tham gia trò chơi  - HS xung phong lên chơi trò chơi  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS quan sát tranh, nhận xét các bạn trong tranh  - HS đứng dậy nhận xét từng bức tranh.  *+ Tranh 1: Làm bạn ngã, dìu bạn dậy rồi xin lỗi -> Đồng tình.*  *+ Tranh 2: Làm rơi đồ của bạn, xin lỗi trống không rồi bỏ đi -> Không đồng tình.*  *+ Tranh 3: Làm rách truyện của bạn, dán lại cho bạn -> đồng tình*  *+ Tranh 4: Xin lỗi chị với thái độ khó chịu -> Không đồng tình.*  - Các nhóm đóng vai thảo luận, xử lí tình huống.  - Các nhóm lên trình bày  - HS lắng nghe lời nhận xét của GV.  - HS xung phong chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét của GV  - HS đóng vai, kể chuyện bạn Cáo  - Về nhà HS viết lời xin lỗi  - HS nghe GV kết luận bài học.*- HS nghe nhận xét, rút ra bài học.*  - HS quan sát tranh  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe GV và các bạn nhận xét. |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Chiều: Tiết 5 Mĩ thuật**

**Do GV chuyên soạn dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6 Tiếng Anh**

**Do GV chuyên soạn dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7 Giáo dục thể chất**

**Do GV chuyên soạn dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Sáng: Thứ Sáu ngày 01 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 1-2 Tiếng Việt**

**Bài 8: Em yêu thầy cô**

**Góc sáng tạo: Thầy cô của em**

**(Dạy học trải nghiệm- Ứng dụng STEM- Kĩ thuật phòng tranh)**

**1.Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù:

Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo để tự giới thiệu về thầy cô giáo của em.

+ Năng lực ngôn ngữ:

Tạo lập văn bản đa phương thức: HS viết được lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo đã dạy em trên tấm thiệp tự làm hoặc tranh tự vẽ thầy cô giáo. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

+ Năng lực văn học: Biết sử dụng vẻ đẹp của ngôn ngữ để viết lời chúc mừng; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (tấm thiệp tự làm, tranh tự vẽ) chân thật, hồn nhiên.

**1.2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

***Tiết học thư viện***

**2. Đồ dùng dạy học**

\* Đối với giáo viên

- Giáo án. Video tình thày trò, video bài hát

- Máy tính, máy chiếu.

\*Đối với học sinh

- SGK. Giấy A4, bút màu, giấy màu

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3.1. Hoạt động mở đầu: Khởi động - kết nối**  Mục tiêu:Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  Cách tiến hành:  - Cho HS hát bài: Thầy cô và mái trường- Mở video  - GV giới thiệu bài học: Tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng sáng tạo ra những sản phẩm để tặng các thầy cô giáo.  **3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV mời 2 HS đọc nội dung BT.  - GV hướng dẫn HS nắm bắt nội dung BT:  + BT 1: Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam, viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ em. Trình bày đoạn văn trên tranh tự vẽ hoặc thiệp tự làm.  + BT 2: Sau khi hoàn thành BT 1, cả lớp tiến hành giới thiệu trước lớp sản phẩm của mình và bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất, tặng thầy cô sản phẩm của em.  **3.3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - GV yêu cầu HS viết lời chúc mừng và bảy tỏ lòng biết ơn với thầy cô giáo trước khi làm thiệp hoặc tranh vẽ.  **Ứng dụng STEM:**  -GV ktra HS mang đồ dùng chuẩn bị  Sau đó bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: giấy, bút màu, kéo, hồ dán, v.v... để làm thiệp hoặc tranh vẽ để hoàn thành tấm thiệp hoặc tranh.  - Cho HS tự làm sản phẩm vẽ tranh, làm bưu thiếp  - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS.  **3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Cho HS trưng bày sản phẩm.  **Sử dụng Kĩ thuật phòng tranh.**  - GV YC các tổ lựa chọn sản phẩm có nội dung hay và hình ảnh đẹp để trưng bày trước lớp.  - Cho các tổ di chuyển Kĩ thuật phòng tranh, đi thăm quan, đọc, ghi nhận xét vào giấy.  - GV mời các tổ lên giới thiệu sản phẩm của tổ mình. Sau đó GV cho cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, khuyến khích HS tặng sản phẩm đã hoàn thiện cho thầy cô giáo mà em yêu quý.  Em làm những gì để tỏ lòng kính trọng và biết ơn thầy cô giáo?  \* GD HS kính trọng biết ơn thầy cô giáo. | .  HS hát  -HS lắng nghe  - 2 HS đọc nội dung BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, nắm bắt nội dung BT.  - HS viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo.  -HS thực hành trải nghiệm Vẽ tranh hoặc làm bưu thiếp  - HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành.  -Trưng bày sản phẩm - Các tổ lựa chọn sản phẩm để trưng bày trước lớp.  các tổ di chuyển Kĩ thuật phòng tranh, đi thăm quan, đọc, ghi nhận xét vào giấy.  - Các tổ giới thiệu sản phẩm của tổ mình. Cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.  - HS lắng nghe.  HS liên hệ |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 Toán**

**Bài 26: Luyện tập chung (Tiết 2)**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn. Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

-Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

-Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**b. Học sinh:** SHS, phiếu bài tập, bút, …

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1. Hoạt động khởi động :**  *Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh vào bài.* |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học. VD :  + Minh có 5 cái bút chì màu, Nam có 7 cái bút chì màu. Đố bạn biết Minh và Nam có tất cả bao nhiêu cái bút chì màu?  -GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - Gv kết hợp giới thiệu bài. | -HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.  + Minh và Nam có tất cả 12 cái bút chì màu.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **3.1.Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.* |  |
| **Bài 4/51**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo cặp đôi phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi tiếp để lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo cặp đôi hỏi đáp lẫn nhau.  + Bài toán cho biếtmẹ mua cho Phú 12 chiếc bút bi, Phú đã dùng hết 6 chiếc.  + Bài toán hỏi Phú còn lại bao nhiêu chiếc bút bi?  - 2 cặp HS hỏi đáp nêu tóm tắt bài toán.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS làm việc theo cặp đôi ghi bài giải vào PBT.  Bài giải  Phú còn lại số chiếc bút chì là:  12 - 6 = 6 ( chiếc)  Đáp số: 6 chiếc bút chì  - HS các nhóm báo cáo .  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn. |
| **Bài 5/51**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo nhóm 4 phân tích bài toán và làm bài giải vào phiếu thảo luận nhóm.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn.  - GV gọi đại diện các nhóm nêu tóm tắt và giải bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  H: Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV liên hệ GDHS tư thế khi ngồi học, viết bài để không bị cận thị. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo nhóm 4 hỏi đáp lẫn nhau phân tích bài toán, nhóm trưởng cho các bạn thảo luận, thư ký viết bài giải vào phiếu.  + Bài toán cho biết lớp 2C có 28 bạn, sau khi được bác sĩ kiểm tra thì có 5 bạn cận thị.  + Bài toán hỏi lớp 2C có bao nhiêu bạn không bị cận thị?  Bài giải  Lớp 2C có số bạn không bị cận thị là:  28 - 5 = 23 ( bạn)  Đáp số: 23 bạn  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn.  Nêu câu trả lời khác  - Số bạn không bị cận thị lớp 2C có là: |
| **Bài 6/51**:  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK/50 và phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  H: Để biết gia đình Vân ở tầng bao nhiêu em làm phép tính nào?  - GV cho HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.  - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV chấm 5 vở chấm và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  + Bài toán cho biết trong cùng 1 tòa nhà, gia đình Khánh ở tầng 15, gia đình Vân ở vị trí thấp hơn gia đình Khánh 4 tầng.  + Bài toán hỏi gia đình Vân ở tầng bao nhiêu?  - Phép tính trừ.  - HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.  Bài giải  Gia đình Vân ở tầng số:  15 - 4 = 11  Đáp số: Gia đình Vân ở tầng số 11  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - Bài toán thuộc dạng toán ít hơn. |
| **3.3. Hoạt động vận dụng –trải nghiệm**  *Mục tiêu:Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  + Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - GV nhận xét giờ học.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: ***“Em ôn lại những gì đã học ”*** | - HS nêu câu trả lời |

**4.Điều chỉnh bổ sung sau bài bài dạy** ……………………………………………………………………………………………................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

# **Tiết 4 Hoạt động trải nghiệm**

# **Sinh hoạt lớp- Điều em học được từ chủ đề Em là ai?**

**ATGT: Biển báo hiệu giao thông đường bộ. Tiết 2**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực:**

- HS nhận xét kết quả hoạt động tuần 8- đề ra phương hướng hoạt động tuần 9. HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Em là ai.

**- ATGT:** Làm quen với một số nhóm biển báo hiệu giao thông thường gặp. Nhận biết được ý nghĩa, tác dụng của một số loại biển báo giao thông. Thực hiện, chia sẻ và nhắc nhở người khác tham gia giao thông theo chỉ dẫn của biển báo giao thông.

**1.2. Phẩm chất:**

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

- Biết thực hiện đúng luật ATGT đường bộ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**3. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Phần 1: Sinh hoạt lớp**  a. Mục tiêu: GV ổn đinh lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  b. Cách tiến hành: GV điều hành lớp và đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới.  - GV mời HĐTQ lên sinh hoạt lớp nhận xét hoạt động tuần 8- đề ra phương hướng hoạt động tuần 9  - Cho HS bổ sung, Gv kết luận:  \*Ưu điểm:  ...........................................................................................................................................................................................  ..............................................................................................  .............................................................................................  \* Tồn tại:  .............................................................................................  .............................................................................................  ..............................................................................................  \* Phương hướng tuần 9:  Duy trì mọi nền nếp do Đội đề ra.  Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái xây dựng bài, học bài và làm bài đầy đủ  Có ý thức rèn chữ viết, giữ vở sạch. **2. Phần 2. Sinh hoạt theo chủ đề: Điều em học được từ chủ đề Em là ai?** **a. Mục tiêu:** HS thể hiện được cảm xúc của bản thân trong các hoạt động trải nghiệm.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp những hoạt động và cảm xúc của mình khi tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện trong chủ đề.  - GV gợi ý cho HS các câu hỏi thảo luận:  *+ Em đã thực hiện tốt những việc gì trong chủ đề này? Những việc nào em cần cố gắng hơn?*  *+ Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề? Vì sao?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  - GV tổ chức cho HS hát một bài hát tập thể thể hiện sự đoàn kết, vui vẻ.  **3.3. Hoạt động luyện tập- thực hành.**  - GV yêu cầu các nhóm thực hành biểu diễn năng khiếu,..  - GV khen ngợi những bạn thể hiện tự tin,…  **3.4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - Liên hệ bản thân, nêu việc mình đã làm, chia sẻ cảm xúc... | * Nghe GV GTB   -HĐTQ nhận xét, HS bổ sung  -Nghe GV nhận xét  -HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời các câu hỏi gợi ý.  - HS thảo luận  HSTLCH  HS trình bày | |
| **3. ATGT: Biển báo hiệu giao thông đường bộ** | | | |
| **3. Thực hành**  **Việc 1:** **Sắm vai xử lí tình huống**  - Cho HS quan sát tranh 1, 2 (trang 18), và sắm vai xử lí 2 tình huống trong SGK.  -GV và lớp nhận xét.  **Việc 2:** **Vẽ và nêu ý nghĩa của một biển báo mà em biết.**  - GV hỏi 1 số HS biểm báo em định vẽ là biển báo gì?  - Tổ chức cho HS vẽ cá nhân vào giấy.  - Trưng bày.  - Nhận xét. | | - HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 6 xử lí tình huống.  - Đại diện các nhóm lên sắm vai xử lí tình huống.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS suy nghĩ và lựa chọn 1 biển báo mình vẽ.  - HS thực hành vẽ biển báo.  - HS trưng bày và nêu ý nghĩa của biển báo mình vẽ.  - Nhận xét bài vẽ của bạn. | |
| **4. Vận dụng** | | | |
| **\***Trò chơi: Chấp hành biển báo giao thông.  - GV nêu tên, phổ biến luật chơi.  - GV tuyên dương.  **-** GV nhận xét.  \* Tự đánh giá:  - HS tự đánh giá thông qua các biểu tượng. | | - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS thực hiện. | |

**4. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------------**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5 Luyện Toán**

**Ôn luyện bài toán liên quan về phép cộng, phép trừ**

**1.Yêu cầu cần đạt:**Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Năng lực:**

- Luyện tập: suy nghĩ tìm tòi lời giải và trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến Bài toán về nhiều hơn và Bài toán về ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tể.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

- Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**1.2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: máy tính; SGK, PBT

- Học sinh:VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.Hoạt động mở đầu:**  - GV giới thiệu bài và nêu mục tiêu | - HS lắng nghe |
| **3.2.Hoạt động thực hành, luyện tập**  *Bài 1: Năm nay mẹ 32 tuổi, bố nhiều hơn mẹ 5 tuổi.Hỏi hiện nay bố bao nhiêu tuổi ?*  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  + Để bố nhiều hơn tuổi mẹ nên làm phép cộng?  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng ta đã học?  - Gọi HSNX  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về nhiều hơn. Tìm số lớn = Số bé + phần hơn | - 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  + Vì bố nhiều hơn mẹ5tuổi nên con làm phép cộng.  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS nhắc lại |
| **Bài 2:***Trên sân có 15 con gà, số vịt nhiều hơn số gà là 4 con.Hỏi trên sân có bao nhiêu con vịt?*  - Yêu cầu HS đọc bài toán  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - Gọi HSNX  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về ít hơn. Tìm số lớn = Số bé + phần hơn  + Bài toán được thực hiện bài giải theo mấy bước? Đó là những bước nào?  - GV chốt các bước trình bày bài giải:  Bước 1: Viết Bài giải  Bước 2: Viết câu lời giải ( Dựa vào câu hỏi)  Bước 3: Viết phép tính  Bước 4: Viết Đáp số. | - 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + BT cho biết…  + BT hỏi : …  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  HS hỏi bạn:  HSTL: Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS nhắc lại  - HS nêu miệng.  - 3 HS nhắc lại các bước thực hiện. |
| **Bài 3:***Sơn có 12 viên bi, Tùng có ít Sơn 3 viên bi. Hỏi Tùng có bao nhiêu viên bi?*  - GV chiếu bài toán.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Em hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  + Em hãy nhắc lại cách trình bày bài giải.  - GV: Các em hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở. | - HS quan sát  - HS đọc đề bài  - HS thực hiện theo yêu cầu  - 2 HS nêu lại  - HS suy nghĩ làm vở |
| **Bài 4:***Lớp 2A trồng được 17 cây, ít hơn số cây lớp 2B trồng được là 2 cây.Hỏi lớp 2B trồng được bao nhiêu cây?*  - Trình chiếu bài toán  - GV mời 1 bạn đọc cho cô đề bài.  - Hãy nói cho bạn bên cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Các em hãy suy nghĩ và làm bài tập này vào phiếu bài tập của mình.  - GV chiếu 2 phiếu bài của HS.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  - Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát  - HS đọc đề  - HS thực hiện yêu cầu  - HS làm phiếu BT cá nhân  - HS quan sát  - HS đọc bài làm  - HS nhận xét  - HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn |
| **3.3.Hoạt động vận dụng:**  - GV nêu yêu cầu. | - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ và giải  bài toán. |
| + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**4.Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy***(nếu có):*

……………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Tiết 6 Luyện Tiếng Việt**

**Luyện viết: Viết về thầy cô**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Biết tìm hiểu thông tin về bản thân.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

+ Kể về thầy cô giáo.

+ Viết 4 – 5 câu về thầy cô giáo.

**1.2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**- Giáo viên:** Máy tính, tivi

**- Học sinh:**SGK, Vở tăng tiết

**3. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1.Hoạt động mở đầu:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay các em sẽ kể về thầy cô giáo và viết đoạn văn kể về thầy cô giáo. | - HS lắng nghe. |
| **3.2.Hoạt động luyện tập – thực hành:**  **Hoạt động 1: Kể về thầy cô giáo**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - GV YC HS thảo luận theo nhóm nhỏ hoàn thành BT 1.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp: kể về thầy cô giáo của em.  - GV và cả lớp nhận xét. | - 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  Cả lớp lắng nghe.  - HS thảo luận theo nhóm nhỏ, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Viết đoạn văn về những điều vừa kể, đặt tên cho đoạn văn**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của BT 1, viết lại thành đoạn văn 4 – 5 câu về những điều em kể và đặt tên cho đoạn văn.  - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS viết lại bài làm lên bảng. GV và cả lớp nhận xét. | - 1 HS đọc to YC và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |
| **3.3.Hoạt động vận dụng:**  **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ sau tiết học  - HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy***(nếu có):*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7 Hoạt động ngoại khoá**

**Vui học tập**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1. Năng lực:**

- Củng cố kiến thức đã học thông qua trò chơi

- Tự chủ, hợp tác, tự giải quyết vấn đề

**1.2. Phẩm chất:**

- Giáo dục HS chăm chỉ, mạnh dạn trong học tập

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV. Các câu hỏi; HS. Bảng con, phấn

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**3.1.Hoạt động Khởi động:**

**- Cho HS hát bài hát. Em yêu trường em**

\*Giới thiệu bài:

**3.2.Hoạt động khám phá kiến thức.**

**\*Giơ thẻ chọn đáp án đúng:**

**1. Môn Tự nhiên và xã hội:**

**Câu 1: Bộ phận nào không thuộc cơ quan tiêu hóa.**

A.dạ dày

B. ruột non

C. ruột già

**D. não**

**Câu 2: Ăn chậm, nhai kĩ có lợi gì?**

A. Không sâu răng

B. Tỉnh táo, minh mẫn.

C. Cung cấp nhiều Vita min cho cơ thể.

**D. Tránh bị nghẹn và hóc xương. Thức ăn được nghiền nát tốt hơn.**

**Câu 3: Thế nào là ăn uống đầy đủ?**

 A. Hàng ngày, ăn đủ ba bữa chính, uống đủ nước, mỗi bữa ăn đủ no.

 B. Ăn uống một cách cân bằng các thức ăn khác nhau mà cơ thể cần.

C. Chỉ ăn cơm không ăn thức ăn.

**D. Cả hai ý A và B đúng.**

**Câu 4: Cây sống ở dưới nước là:**

**A. Cây hoa sen**

B. Cây bạch đàn

C. Cây ngô

D. Cây Keo

**Câu 5: Loài vật sống ở trên cạn là:**

A. Con Tôm

**B. Con Thỏ**

C.Con cá voi

D. Con Cá Sấu

**Tiếng Việt:**

**Câu 6**: Trong các từ sau từ nào chỉ hoạt động của học sinh:

1. giảng bài

**B. làm bài tập**

C. phơi thóc

D. nghiên cứu

**Câu 7:** Câu nào thuộc kiểu câu Ai là gì?

1. **Em là học sinh lớp 2.**

B. Chim hót líu lo.

C. Trường em rộng và đẹp.

D. Mẹ em đi lấy củi ngoài rừng.

**Câu 8**: Từ trái nghĩa với từ chăm chỉ là từ:

A.Siêng năng

**B. Lười biếng**

C.Thông minh

D. Đoàn kết

**Câu 9**: Từ chỉ đặc điểm của sự vật trong câu: “Trong vườn, hoa mướp nở vàng tươi” là:

A. Hoa mướp

B. Nở

**C. Vàng tươi**

D. Trong vườn

**Câu 10:** Tên loài chim điền vào chỗ chấm Nhanh như .......là:

A. Vẹt

B. Khướu

**C. Cắt**

 D. Sáo

**Câu 11:** Từ chỉ đặc điểm của loài Cáo là:

A. Hiền lành

**B. Tinh ranh**

C. Nhút nhát

D. Nhanh nhẹn

**Câu 12:**Từ nói lên tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ là:

**A. Kính yêu**

B. Kính cận

C. Kính râm

D. Kính lúp

**Toán học:**

**Câu 13:** 7 giờ tối còn gọi là:

A. 17 giờ              B. 21 giờ             **C. 19 giờ**             D. 15 giờ

**Câu 14:** Số bé nhất có 3 chữ số khác nhau là:

**A. 100**               B. 101               C. 102               D. 111

**Câu 15:** Nếu thứ 6 tuần này là 24 .Thì thứ 6 tuần trước là:

**A. 17**              B. 18              C. 19              D. 20

**Câu 16:** Số lớn nhất có ba chữ số là:

A. 998                 **B. 999**              C. 978               D. 987

**Câu 17**: 80 – x = 10 . X có giá trị bằng bao nhiêu?

A. 88               B. 89              **C. 70**              D. 60

**Câu 18:** 20 - 2 – 10 = ..... Số điền vào chỗ chấm là:

A. 5                B. 2              **C. 8**              D. 6

**Câu 19:**  Số điền vào chỗ chấm là:

Cho phép tính: … + 15 = 100

A. 75 **B. 85.** C. 95

**3.4. Hoạt động vân dụng.**

***\**** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.

Nhận xét tiết học

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tổ chuyên môn kiểm tra và ký Cẩm Giang, ngày 23 tháng 10 năm 2024

**Giáo viên soạn giảng**

**BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT**